

Số: /QĐ-ĐHĐA-TS

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chính sách học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy,
khóa nhập học năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Nghị định số 179/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Á;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tuyển sinh và Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này ban hành kèm theo Quy định chính sách học bổng năm 2026 áp dụng cho tân sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026 tại Trường Đại học Đông Á, gồm cơ sở Đà Nẵng và Phân hiệu tại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Sinh viên được xét duyệt cấp học bổng theo thứ tự ưu tiên nộp hồ sơ, đồng thời thực hiện thủ tục nhập học và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định của Chính sách này.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh của Nhà trường có nhiệm vụ họp xét và ban hành quyết định cấp học bổng cho sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng.

Điều 4. Ban Giám hiệu, Trưởng các phòng: Tuyển sinh, Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên, Kế toán - Tài chính, trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website ĐHĐA;
- Lưu: VT, TS.

QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

Dành cho sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026

(Ban hành theo QĐ số/QĐ-ĐHĐA-TS, ngày....tháng....năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á)

Điều 1. Mục đích

Với triết lý giáo dục “Học để làm người trách nhiệm; Học để phát triển bản thân; Học để làm đúng cách; Học để thành công, hiếu nghĩa và trách nhiệm”, Trường Đại học Đông Á ban hành chính sách học bổng năm 2026 nhằm đồng hành, khuyến khích và tạo điều kiện cho Tân sinh viên phát huy năng lực, nuôi dưỡng ý chí vươn lên, chủ động hội nhập và lựa chọn con đường học tập phù hợp. Chính sách học bổng được thiết kế theo 03 nhóm: Học bổng Quốc gia, Học bổng Khuyến tài, Học bổng Khuyến học, hướng đến các đối tượng sinh viên có năng lực, có nghị lực, có thành tích nổi bật, đồng thời hỗ trợ thí sinh trúng tuyển và nhập học đúng tiến độ.

Điều 2. Học bổng Khuyến học

Học bổng Khuyến học đồng hành cùng tân sinh viên khóa 2026, nhằm chia sẻ một phần chi phí ban đầu với phụ huynh, sinh viên trong giai đoạn khởi đầu hành trình đại học.

2.1. Các mức Học bổng Khuyến học, trị giá, cơ cấu và điều kiện áp dụng

Bảng 5. Các mức Học bổng Khuyến học, trị giá, cơ cấu và điều kiện áp dụng

Trị giá học bổng Khuyến học	Cơ cấu phần học bổng	Điều kiện áp dụng
Mức 1: 6.000.000 đồng/SV	Học bổng gồm 4.500.000 đồng tiền mặt cấp trừ học phí và trang dụng học đường trị giá 1.500.000 đồng.	Áp dụng đối với thí sinh trúng tuyển chính thức năm 2026, hoàn tất nhập học đợt 1 tại Trường Đại học Đông Á trước ngày 24/08/2026 .
Mức 2: 4.000.000 đồng/SV	Học bổng gồm 2.500.000 đồng tiền mặt cấp trừ học phí và trang dụng học đường trị giá 1.500.000 đồng.	Áp dụng đối với thí sinh trúng tuyển chính thức năm 2026, hoàn tất nhập học tại Trường trong thời gian từ ngày 24/08/2026 đến hết ngày 31/08/2026 .

2.2. Nguyên tắc cấp Học bổng Khuyến học:

- a. Học bổng Khuyến học gồm phần hỗ trợ cấp trừ học phí và bộ trang dụng học đường. Phần hỗ trợ cấp trừ học phí được thực hiện theo nguyên tắc 50% cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ nhất và 50% cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ hai, cụ thể:

Đối với Học bổng Khuyến học 6.000.000 đồng, phần cấp trừ học phí là 4.500.000 đồng, được chia thành 02 lần: 2.250.000 đồng cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ nhất và 2.250.000 đồng cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ hai.

Đối với Học bổng Khuyến học 4.000.000 đồng, phần cấp trừ học phí là 2.500.000 đồng, được chia thành 02 lần: 1.250.000 đồng cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ nhất và 1.250.000 đồng cấp trừ vào học phí học kỳ I năm thứ hai.

- b. Bộ trang dụng học đường trị giá 1.500.000 đồng được cấp một lần tại thời điểm sinh viên hoàn tất thủ tục nhập học, gồm: 01 áo sơ mi đồng phục, 01 ba lô UDA và 02 bộ đồng phục thể thao.

Mỗi thí sinh chỉ được nhận 01 mức Học bổng Khuyến học có giá trị cao nhất mà thí sinh đủ điều kiện. Các mức học bổng được xét theo thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học và giai đoạn nhập học tương ứng

Điều 3. Học bổng Khuyến tài

Học bổng Khuyến tài nhằm vinh danh thí sinh có thành tích học tập xuất sắc và tiềm năng nổi bật. Nhóm học bổng bao gồm: Học bổng Tài năng, Học bổng Chương trình Honor, Học bổng ngành trọng điểm và các học bổng chuyên biệt theo từng lĩnh vực đào tạo.

3.1. Học bổng Tài năng

3.1.1. Ngành áp dụng và tiêu chí xét duyệt HB Tài năng

Bảng 2. Các mức HB tài năng, ngành áp dụng, số suất và tiêu chí xét duyệt

TT	Ngành áp dụng	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
HỌC BỔNG 100% HP TOÀN KHOÁ			
1	Sinh viên Tài năng và Nghị lực Nguyễn Minh Châu (Tất cả các ngành)	15 suất	- Tất cả thí sinh có hạnh kiểm tốt và học lực giỏi trong 03 năm học THPT. - Điểm trúng tuyển từ 26 điểm trở lên trong kỳ thi TN THPT 2026. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 8,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 8,0 trở lên. - Ưu tiên thí sinh có:

TT	Ngành áp dụng	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
			- Hoàn cảnh đặc biệt. - Có thành tích trong các kỳ thi cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh/thành phố ở bậc học THPT. - Các giải thưởng Tài năng Nghệ thuật, Thể thao: đạt giải/huy chương tại các cuộc thi về nghệ thuật/ giải đấu thể thao chuyên nghiệp cấp quốc tế/ quốc gia/ Khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong 03 năm gần nhất hoặc các Giải thưởng vì cộng đồng uy tín.
HỌC BỔNG 50% HP TOÀN KHOÁ		180 suất	
2	Ngành Y Khoa (SV Việt Nam)	30 suất	- Chỉ áp dụng cho sinh viên Việt Nam. - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 26 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 9,0 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên. - Ưu tiên thí sinh có: - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 4,5 trở lên hoặc tương đương. - Thành tích học thuật/nghiên cứu phù hợp ngành Sức khỏe
	Ngành Y Khoa (SV quốc tế)		Có chính sách riêng.
3	Tất cả các ngành (Trừ Y Khoa và Dược học)	150 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 24,5 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,7 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên. - Ưu tiên thí sinh có: - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 4,5 trở lên hoặc tương đương.
HỌC BỔNG 30% HP TOÀN KHOÁ		415 suất	
4	Ngành Dược học	15 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 24 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,3 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên. - Ưu tiên thí sinh có: - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 4,5 trở lên hoặc tương đương. - Thành tích học thuật/nghiên cứu phù hợp khối ngành Sức khỏe
5	Tất cả các ngành (Trừ Y Khoa và Dược học)	400 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 24 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,3 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên. - Ưu tiên thí sinh có: - Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 4,5 trở lên hoặc tương đương.
HỌC BỔNG 30% HỌC PHÍ NĂM 1		60 suất	
6	Học bổng phát triển tài năng Y khoa UDA - Y Khoa	15 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 22 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên.
7	Học bổng phát triển tài năng Marketing – Truyền thông số UDA - Marketing - Truyền thông đa phương tiện	15 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 20 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên. - Có ít nhất 01 minh chứng phù hợp ngành Marketing – Truyền thông ĐPT: hồ sơ năng lực, dự án sáng tạo, sản phẩm truyền thông sáng tạo, hoạt động cộng đồng có ý nghĩa hoặc giải thưởng cấp trường/huyện/tỉnh trở lên.
8	Học bổng phát triển tài năng Pháp lý UDA - Luật - Luật Kinh tế	15 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 22 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên.
9	Học bổng Tài năng Công nghệ Chiến lược UDA - Trí tuệ nhân tạo - Thiết kế vi mạch bán dẫn	15 suất	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 20 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên. - Điểm TB môn Tiếng Anh 3 năm THPT từ 7,0 hoặc điểm thi TN THPT môn Tiếng Anh từ 7,0 trở lên.

3.1.2. Điều kiện ứng tuyển, xét cấp và duy trì học bổng Tài năng năm học 2026

a. Điều kiện ứng tuyển và xét cấp học bổng tài năng

- Thí sinh đăng ký xét Học bổng Tài năng nộp hồ sơ về địa chỉ email: phongtuyensinh@donga.edu.vn hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh – Trường Đại học Đông Á. Hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký xét học bổng theo mẫu của Nhà trường;
- Bài viết cảm nhận về nghị lực, mục tiêu học tập và định hướng theo đuổi “Con đường thành công”;
- Minh chứng thành tích học tập, bằng khen, giải thưởng, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ/chứng nhận khác hoặc các minh chứng năng lực phù hợp với ngành/chương trình đăng ký, nếu có.

- Thí sinh đủ điều kiện có thể được phỏng vấn, tư vấn trực tiếp với Hội đồng phát triển năng lực nhằm đánh giá thêm về năng lực, định hướng học tập và tiềm năng phát triển. Hội đồng xét học bổng thực hiện xét chọn theo nguyên tắc từ cao xuống thấp, căn cứ trên điều kiện của từng loại học bổng, hồ sơ minh chứng, kết quả phỏng vấn nếu có và số suất học bổng được phê duyệt.

- Danh sách sinh viên được cấp Học bổng Tài năng do Hội đồng xét học bổng trình Hiệu trưởng phê duyệt và được công bố theo kế hoạch của Nhà trường.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ Học bổng Tài năng:

- **Đợt 1:** đến hết 17h00 ngày 15/7/2026; **Đợt 2:** đến hết 17h00 ngày 25/8/2026.

b. Điều kiện duy trì học bổng tài năng

Đối với các học bổng có thời hạn toàn khóa, sinh viên được xem xét duy trì học bổng từ năm thứ hai trở đi nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Thời gian duy trì học bổng không vượt quá thời gian đào tạo chuẩn của chương trình: tối đa 04 năm đối với chương trình Cử nhân, 05 năm đối với chương trình Kỹ sư và 06 năm đối với chương trình Bác sĩ.

2. Kết quả rèn luyện trong năm học xét duy trì học bổng đạt loại Tốt trở lên.

3. Kết quả học tập đạt yêu cầu tương ứng với từng mức học bổng:

- Học bổng 100% học phí toàn khóa: điểm trung bình tích lũy đạt từ 3,5/4,0 trở lên;
- Học bổng 50% học phí toàn khóa: điểm trung bình tích lũy đạt từ 3,4/4,0 trở lên;
- Học bổng 30% học phí toàn khóa: điểm trung bình tích lũy đạt từ 3,3/4,0 trở lên.

4. Đạt yêu cầu về năng lực của chương trình đào tạo, bao gồm năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ học tập và các yêu cầu đặc thù của ngành/chương trình theo quy định của Nhà trường.

5. Có tối thiểu 01 minh chứng về phát triển năng lực hoặc đóng góp nổi bật trong năm học dưới đây:

- Thành tích nghiên cứu khoa học, bài báo, đề tài, sản phẩm hoặc giải thưởng học thuật;
- Sản phẩm, dự án khởi nghiệp, ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề án giải quyết vấn đề thực tế;
- Đóng góp tích cực trong hoạt động cộng đồng, hoạt động phục vụ Nhà trường, Khoa, hoặc xã hội;
- Năng lực thực thi cụ thể được ghi nhận trong hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp, truyền thông, sự kiện, nghệ thuật, thể thao hoặc các hoạt động phát triển kỹ năng phù hợp với ngành học.

6. Không vi phạm quy chế học vụ, quy định rèn luyện sinh viên, quy định pháp luật hoặc bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong thời gian xét duy trì học bổng.

7. Trường hợp sinh viên không đáp ứng một trong các điều kiện duy trì nêu trên, Nhà trường xem xét tạm dừng hoặc chấm dứt học bổng từ năm học tiếp theo theo quy định.

3.2. Học bổng Cầu nối Việt – Nhật

3.2.1. Ngành áp dụng và tiêu chí xét duyệt HB Cầu nối Việt – Nhật

Bảng 3. Các mức HB, ngành áp dụng, số suất và tiêu chí xét duyệt

TT	Ngành	Mức HB	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
1	Ngành Ngôn ngữ Nhật	100% HP năm I	10 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 19 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 21 điểm trở lên. - Hoặc Có chứng chỉ tiếng Nhật N3 trở lên.
		100% HP HKI	25 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 18 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 19 điểm trở lên. - Hoặc Có chứng chỉ tiếng Nhật N4 trở lên.
		70% HP HKI	35 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 17 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 17 điểm trở lên. - Hoặc Có chứng chỉ tiếng Nhật N5 trở lên.
2	Dành cho các ngành: - CNTT - Trí tuệ nhân tạo - CNKT Xây dựng - CN Thực phẩm - Nông nghiệp - Dinh dưỡng	100% HP năm I	10 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 21 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 22,5 điểm trở lên. - Ưu tiên thí sinh có chứng chỉ tiếng Nhật N4, N5
		100% HP HKI	20 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 20 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 21 điểm trở lên. - Ưu tiên thí sinh có chứng chỉ tiếng Nhật N4, N5
		70% HP HKI	30 suất	- Dành cho thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học trước 25/8/2026 và: - Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo kết quả kỳ thi TN THPT 2026 từ 19 điểm trở lên. - Hoặc tổ hợp XT bằng học bạ lớp 12 tổng 3 môn từ 20 điểm trở lên. - Ưu tiên thí sinh có chứng chỉ tiếng Nhật N4, N5

SV có cơ hội nhận học bổng của doanh nghiệp và nhiều cơ hội tham gia vào các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi và các chương trình Internship (thực tập quốc tế) hưởng lương tại Nhật Bản.

3.2.2. Nguyên tắc xét duyệt, cấp học bổng và điều kiện duy trì HB Cầu nối Việt - Nhật:

- Thí sinh nộp hồ sơ ứng tuyển học bổng theo hình thức trực tuyến, kèm Chứng chỉ tiếng Nhật Quốc tế (nếu có) về địa chỉ email: phongtuyensinh@donga.edu.vn, tiêu đề email theo cấu trúc “[Họ & tên] [số điện thoại] ứng tuyển HB Cầu nối Việt Nhật] hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh - Trường Đại học Đông Á.

- Học bổng Cầu nối Việt – Nhật được xét theo nguyên tắc từ cao xuống thấp căn cứ vào điều kiện của từng mức học bổng, kết quả học tập/xét tuyển, năng lực tiếng Nhật nếu có, thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học và số suất được phê duyệt.

- Đối với Học bổng 100% học phí năm thứ nhất, sinh viên được tiếp tục hưởng phần học bổng học kỳ II nếu đạt điểm rèn luyện loại Tốt trở lên, điểm trung bình tích lũy học kỳ I từ 3,2/4,0 trở lên và không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

3.3. Học bổng Hội nhập quốc tế - chương trình Honor

3.3.1. Ngành áp dụng và tiêu chí xét duyệt HB Hội nhập quốc tế - chương trình Honor

Bảng 4. Các mức HB, ngành áp dụng, số suất và tiêu chí xét duyệt

Ngành	Mức HB	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
Áp dụng cho thí sinh trúng tuyển, nhập học vào các chương trình Honor, gồm: ▪ Quản trị Kinh doanh ▪ Marketing ▪ Logistics và Quản lý Chuỗi Cung ứng ▪ Công nghệ Thông tin ▪ Quản trị Khách sạn	30% Học phí toàn khóa học	50 suất	Thí sinh đạt chuẩn tiếng Anh đầu vào của Chương trình Honor, tương đương IELTS từ 4,5 trở lên hoặc tương đương theo quy định của Trường, được chính thức học chuyên ngành theo Chương trình Honor và được cấp Học bổng Hội nhập Quốc tế 30% học phí toàn khóa. Trường hợp chưa đạt chuẩn tiếng Anh đầu vào, thí sinh tham gia khóa Tiếng Anh dự bị trước khi vào học chuyên ngành của chương trình Honor. Trong thời gian học Tiếng Anh dự bị, thí sinh chưa được hưởng HB này. HB sẽ được kích hoạt từ học kỳ sinh viên chính thức đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh và được chuyển vào học Chương trình Honor.

3.3.2. Điều kiện duy trì HB Hội nhập quốc tế - chương trình Honor

- Học bổng được duy trì trong thời gian đào tạo chuẩn nếu sinh viên tiếp tục theo học Chương trình Honor, đạt kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên, có điểm trung bình tích lũy năm học đạt từ 3,2/4,0 trở lên và hoàn thành lộ trình năng lực tiếng Anh theo quy định của chương trình.
- Từ năm học thứ ba, sinh viên cần đạt chuẩn tiếng Anh tối thiểu tương đương IELTS 5.5 hoặc chuẩn tương đương theo quy định của Nhà trường để tiếp tục duy trì học bổng. Trường hợp sinh viên chuyển khỏi Chương trình Honor, không đạt điều kiện học tập, rèn luyện, tiếng Anh theo lộ trình hoặc không đáp ứng điều kiện duy trì khác, học bổng được xem xét tạm dừng hoặc chấm dứt từ học kỳ tiếp theo theo quy định của Nhà trường.

Điều 4. Học bổng Quốc gia từ nguồn ngân sách Nhà nước theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP

4.1. Ngành áp dụng và tiêu chí xét duyệt HB Quốc gia

Người học trúng tuyển, nhập học vào các ngành/chương trình đào tạo của Trường Đại học Đông Á thuộc nhóm ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP được xem xét hưởng Học bổng Quốc gia từ nguồn ngân sách Nhà nước nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bảng 1. Các ngành có cơ hội được xem xét hưởng HB Quốc gia và điều kiện xét cấp

Ngành	Mức HB	Số suất	Điều kiện
Áp dụng đối với người học trúng tuyển, nhập học vào các ngành và chuyên ngành: - Thiết kế vi mạch bán dẫn; - Công nghệ thông tin; - Kỹ thuật máy tính; - Trí tuệ nhân tạo; - CNKT Điện, điện tử; - CNKT Điều khiển và tự động hóa; - CNKT Ô tô; - KT Cơ điện tử; - CNKT Xây dựng; - Công nghệ sinh học.	- Mức học bổng đối với trình độ đại học theo quy định của Nghị định: từ 3.700.000 đồng/tháng đến 5.500.000 đồng/tháng tùy nhóm ngành; - Cấp 10 tháng/năm học và trong thời gian đào tạo chuẩn của chương trình.	Theo chỉ tiêu, tiêu chuẩn và thẩm quyền xét duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Người học cần đáp ứng một trong các điều kiện xét hưởng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng các điều kiện duy trì học bổng trong quá trình học tập theo quy định của Nghị định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Nguyên tắc xét cấp, hỗ trợ thủ tục và duy trì Học bổng Quốc gia

4.2.1. Điều kiện xét Học bổng

Người học thuộc các ngành/chương trình nêu tại Bảng 1 được Nhà trường thông tin, rà soát dữ liệu và hỗ trợ thực hiện thủ tục xét Học bổng Quốc gia theo quy định. Để được xem xét hưởng học bổng, người học cần đáp ứng một trong các điều kiện theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

- Trúng tuyển chương trình đào tạo tài năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;
- Trúng tuyển chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân ngành vi mạch bán dẫn thuộc danh sách chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;
- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế trong thời hạn theo quy định;
- Tổng điểm môn Toán và hai trong các môn Vật lý, Hoá học, Sinh học và Tiếng Anh của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 22,50 trở lên theo thang điểm 30 không bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng và trúng tuyển thuộc nhóm 30% thí sinh đạt điểm trúng tuyển cao nhất cùng nhóm ngành đào tạo trên phạm vi toàn quốc trong đợt xét tuyển chung của năm tuyển sinh.

Việc xét duyệt, quyết định danh sách được hưởng, mức hưởng, thời điểm cấp, phương thức chi trả, tạm dừng, chấm dứt hoặc thu hồi Học bổng Quốc gia do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định.

4.2.2. Điều kiện duy trì, dừng hưởng và hoàn trả Học bổng Quốc gia

Việc duy trì, dừng hưởng, thu hồi hoặc hoàn trả Học bổng Quốc gia thực hiện theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn. Người học phải duy trì kết quả học tập, rèn luyện, số tín chỉ tích lũy tối thiểu, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và tiếp tục theo học đúng ngành/chương trình thuộc đối tượng được hỗ trợ; trường hợp không còn đáp ứng điều kiện, chuyển ngành, thôi học hoặc bị buộc thôi học thì thực hiện dừng, thu hồi hoặc hoàn trả kinh phí theo quy định.

Điều 5. Nguyên tắc chung khi xét cấp học bổng

5.1. Trường hợp sinh viên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hưởng Học bổng Quốc gia, sinh viên được hưởng Học bổng Quốc gia theo quy định của Nhà nước và không đồng thời hưởng các học bổng do Trường Đại học Đông Á cấp.

5.2. Trường hợp sinh viên không thuộc đối tượng hoặc không được phê duyệt hưởng Học bổng Quốc gia nhưng đủ điều kiện hưởng nhiều học bổng trong hệ thống học bổng của Trường Đại học Đông Á, sinh viên chỉ được nhận 01 học bổng có giá trị cao nhất trong các học bổng của Trường, bao gồm: Học bổng Khuyến học, Học bổng Khuyến tài, Học bổng Cầu nối Việt – Nhật và các học bổng/chính sách học bổng khác do Trường ban hành.

5.3. Trường hợp sinh viên đã được cấp Học bổng Khuyến học, sau đó được xét cấp một học bổng khác của Trường có giá trị cao hơn, giá trị học bổng được cấp sau sẽ được khấu trừ phần học bổng đã được cấp trước đó, bảo đảm sinh viên không nhận trùng và không vượt quá giá trị của học bổng cao nhất mà sinh viên được xét hưởng theo quy định.

5.4. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điều kiện xét HB ở cuối danh sách xét cấp, Hội đồng xét cấp học bổng ưu tiên theo thứ tự: (i) thí sinh đặt Trường Đại học Đông Á trong 03 nguyện vọng đầu trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT; (ii) thí sinh có kết quả đầu vào cao hơn; (iii) thí sinh hoàn tất hồ sơ ứng tuyển học bổng sớm hơn.

5.5. Các học bổng do Trường Đại học Đông Á cấp được thực hiện theo hình thức khấu trừ trực tiếp vào học phí từng học kỳ và được quyết toán vào cuối khóa. Trường hợp sinh viên tự ý thôi học, bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc quy định của Nhà trường, chuyển trường hoặc không còn đáp ứng điều kiện duy trì học bổng, sinh viên phải hoàn trả lại phần học bổng đã được cấp trừ theo quy định tài chính của Nhà trường, trừ các trường hợp bất khả kháng được Nhà trường xem xét.

5.6. Trường hợp sinh viên chuyển từ ngành/chương trình đăng ký ban đầu sang ngành/chương trình khác, việc bảo lưu, điều chỉnh, dừng cấp hoặc hoàn trả học bổng được thực hiện theo điều kiện áp dụng của từng loại học bổng và theo thông báo của Nhà trường. Học bổng Khuyến học được xem xét bảo lưu nếu sinh viên vẫn đáp ứng điều kiện chung của chính sách; các học bổng gắn với ngành/chương trình cụ thể chỉ được tiếp tục áp dụng khi sinh viên chuyển sang ngành/chương trình vẫn thuộc phạm vi được hưởng học bổng tương ứng.

5.7. Các chính sách học bổng của Nhà trường được triển khai trên nguyên tắc công khai, minh bạch, không trái với Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm quyền lợi của thí sinh, sinh viên và được công bố theo thông tin tuyển sinh năm 2026 của Trường.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

6.1. Phòng Tuyển sinh chủ trì truyền thông, tư vấn, tiếp nhận hồ sơ học bổng; phối hợp các đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát hồ sơ và tham mưu Hội đồng tuyển sinh xét cấp học bổng theo đúng tiêu chí, quy trình và số suất được phê duyệt.

6.2. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm cân đối ngân sách, kiểm soát việc cấp trừ, giải ngân, quyết toán và thu hồi học bổng theo phạm vi ngân sách được phê duyệt; định kỳ báo cáo Hiệu trưởng và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

6.3. Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên chịu trách nhiệm phối hợp theo dõi điều kiện duy trì học bổng của sinh viên, đối chiếu kết quả học tập, rèn luyện và đề xuất danh sách tiếp tục, tạm dừng hoặc chấm dứt học bổng theo quy định.

6.4. Các Khoa, Viện và đơn vị quản lý chương trình đào tạo có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin chuyên môn, tham gia tư vấn, đánh giá minh chứng năng lực khi cần thiết; đồng thời hỗ trợ theo dõi quá trình học tập, phát triển năng lực và điều kiện duy trì học bổng của sinh viên thuộc ngành/chương trình phụ trách.

6.5. Phòng Tuyển sinh và các đơn vị trong toàn Trường có trách nhiệm phổ biến chính sách học bổng đến thí sinh khóa nhập học năm 2026 thông qua các kênh truyền thông tuyển sinh, website, mạng xã hội và các hoạt động tư vấn chính thức của Nhà trường.

6.6. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Phòng Tuyển sinh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

6.7. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ./.

HIỆU TRƯỞNG

Số: 1880/QĐ-ĐHĐA-TS

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành bổ sung chính sách học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy,
khóa nhập học năm 2026 - Chương trình Học bổng Phát triển nguồn nhân lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 179/2026/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Á ban hành kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-ĐHĐA ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-ĐHĐA-TS ngày 13/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á về việc ban hành chính sách học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-ĐHĐA-TS ngày 15/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á về việc ban hành Quy định mức thu học phí bậc đại học chính quy, khóa tuyển sinh năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chương trình Học bổng Phát triển nguồn nhân lực năm 2026, bổ sung Chính sách học bổng dành cho sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026 ban hành theo Quyết định số 1209/QĐ-ĐHĐA-TS ngày 13/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á, áp dụng tại trụ sở chính ở Đà Nẵng và Phân hiệu tại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Sinh viên được xét duyệt cấp học bổng theo thứ tự thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học, đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định của Chính sách này.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tổ chức xét, lập danh sách sinh viên đủ điều kiện và trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp học bổng.

Điều 4. Ban Giám hiệu, Trưởng các phòng: Tuyển sinh, Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên, Tài chính - Kế toán, trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐTS (để thực hiện);
- Các Khoa, Viện liên quan;
- Website ĐHĐA;
- Lưu: VT, TS.



HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO

QUY ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Dành cho sinh viên đại học chính quy, khóa nhập học năm 2026 các ngành Dược học,

Luật/Luật Kinh tế, Công nghệ kỹ thuật Xây dựng và Nông nghiệp

(Ban hành theo Quyết định số 1850/QĐ-ĐHĐA-TS, ngày 24 tháng 08 năm 2026

của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Á)

Điều 1. Mục đích

Dược học, pháp luật, xây dựng và nông nghiệp là những lĩnh vực gắn bó trực tiếp với đời sống người dân, đồng thời đòi hỏi người học sự kiên trì, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm gắn bó lâu dài với ngành học, nghề nghiệp đã lựa chọn.

Trên cơ sở rà soát việc triển khai chính sách học bổng năm 2026 và cân đối thêm nguồn lực hỗ trợ người học, Trường Đại học Đông Á bổ sung một số suất Học bổng Phát triển nguồn nhân lực nhằm đồng hành cùng những thí sinh thực sự yêu thích ngành học, có mục tiêu học tập rõ ràng và thể hiện quyết tâm gắn bó với ngành. Thông qua Chương trình, Nhà trường mong muốn tiếp thêm động lực, tạo điều kiện để người học an tâm học tập, phát triển năng lực, từng bước hiện thực hóa ước mơ nghề nghiệp và đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội.

Điều 2. Mức học bổng, giá trị, số suất và tiêu chí xét duyệt

2.1. Mức học bổng: **Học bổng 50% học phí mỗi năm, trong 02 năm học đầu tiên.**

2.2. Ngành áp dụng, giá trị, số suất và tiêu chí xét duyệt Học bổng Phát triển nguồn nhân lực

Bảng 1. Ngành áp dụng, giá trị, số suất và tiêu chí xét duyệt Học bổng Phát triển nguồn nhân lực.

TT	Ngành áp dụng	Giá trị học bổng	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
1	Dược học	36.000.000đ/SV (18.000.000 đ/năm)	10	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 20 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8,5 và học lực lớp 12 đạt loại tốt (giỏi) trở lên. - Đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với ngành dược học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hoàn tất thủ tục nhập học từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026.
2	Luật/Luật KT	27.597.500 đ/SV (13.798.750 đ/năm)	10	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 20 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8,5 và học lực lớp 12 đạt loại tốt (giỏi) trở lên. - Đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với ngành Luật/Luật kinh tế theo quy định của Bộ GD&ĐT Hoàn tất thủ tục nhập học từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026.
3	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	21.993.750 đ/SV (10.996.875 đ/năm)	10	- Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 18 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 7,5 trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 và học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên. Hoàn tất thủ tục nhập học từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026.
4	Nông nghiệp công nghệ cao	26.583.750 đồng/SV (13.291.875 đồng/năm)	10	Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo KQ kỳ thi TN THPT 2026 từ 16,5 điểm trở lên hoặc điểm học bạ TBC 03 năm lớp 10, 11, 12 từ 7,0 trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 và học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên.

TT	Ngành áp dụng	Giá trị học bổng	Số suất	Tiêu chí xét duyệt
				- Hoàn tất thủ tục nhập học từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026.
Tổng cộng		1.121.750.000 đồng	40	

Giá trị học bổng tại Bảng 1 được xác định trên đơn giá tín chỉ và khối lượng học tập bình quân mỗi học kỳ theo Quy định mức thu học phí bậc đại học chính quy, khóa tuyển sinh năm 2026 của Nhà trường; số cấp trừ thực tế mỗi học kỳ căn cứ số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ đó.

2.3. Thời gian áp dụng: từ ngày 24/8/2026 đến khi cấp đủ 10 suất/ngành hoặc đến hết ngày 31/8/2026, tùy thời điểm nào đến trước.

Điều 3. Điều kiện và trình tự xét cấp học bổng

3.1. Thí sinh trúng tuyển chính thức, hoàn tất thủ tục nhập học đúng ngành và đáp ứng tiêu chí xét duyệt quy định tại Bảng 1 được xét cấp học bổng. Nhà trường sẽ rà soát, đối chiếu trên dữ liệu trúng tuyển và hồ sơ nhập học của thí sinh.

3.2. Điểm xét học bổng là tổng điểm 03 môn của tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng. Học bổng không làm thay đổi điều kiện, tiêu chí và điểm trúng tuyển của ngành.

3.3. Trong số thí sinh đáp ứng tiêu chí xét duyệt, học bổng được xét theo thứ tự thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học cho đến khi cấp đủ số suất được phê duyệt của từng ngành. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điều kiện ở cuối danh sách xét cấp, áp dụng thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 5.4 Quy định chính sách học bổng năm 2026.

3.4. Học bổng áp dụng đối với sinh viên hoàn tất thủ tục nhập học trong thời gian từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026. Sinh viên hoàn tất thủ tục nhập học trước ngày 24/8/2026 tiếp tục thụ hưởng đầy đủ các chính sách học bổng đã được cấp theo Quy định chính sách học bổng năm 2026 ban hành kèm Quyết định số 1209/QĐ-ĐHĐA-TS ngày 13/6/2026.

3.5. Phòng Tuyển sinh tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện theo từng đợt, trình Hội đồng tuyển sinh xét và trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp học bổng.

3.6. Thí sinh có nguyện vọng tham gia Chương trình nộp Đơn đăng ký xét học bổng theo mẫu của Nhà trường, trong đó trình bày ngắn gọn lý do lựa chọn ngành, mục tiêu học tập và cam kết theo học đúng ngành trong tối thiểu 02 năm học đầu tiên và tham gia các hoạt động phát triển ngành do Khoa, Trường tổ chức. Đơn đăng ký là thành phần bắt buộc của hồ sơ và là một trong các căn cứ để Hội đồng tuyển sinh xem xét mức độ phù hợp, sự nghiêm túc và cam kết gắn bó của thí sinh với ngành đã lựa chọn. Trường hợp sinh viên không thực hiện cam kết theo học đúng ngành, học bổng được xử lý theo khoản 5.2 Quy định này.

3.7. Thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học được xác định là ngày sinh viên được cấp mã số sinh viên chính thức trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường, sau khi đã nộp đủ hồ sơ nhập học và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định. Dữ liệu trên hệ thống là căn cứ để xác định thời điểm hoàn tất thủ tục nhập học và thứ tự xét cấp học bổng theo khoản 3.3. Trường hợp có sai lệch giữa dữ liệu hệ thống và hồ sơ thực tế, Phòng Tuyển sinh phối hợp Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Tài chính - Kế toán đối chiếu chứng từ gốc và báo cáo Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

3.8. Không thuộc đối tượng xét cấp học bổng theo Quy định này:



Handwritten signature in blue ink.

a) Sinh viên đã được cấp mã số sinh viên trước ngày 24/8/2026, kể cả trường hợp sau đó chuyển sang ngành thuộc Bảng 1;

b) Sinh viên nhập học theo diện liên thông, văn bằng hai, chuyển trường, chuyển tiếp hoặc các hình thức không thuộc diện tuyển sinh đại học chính quy khóa 2026;

c) Sinh viên đã được cấp học bổng theo Quy định này, sau đó chuyển sang ngành khác cũng thuộc Bảng 1 thì không được xét cấp lại theo ngành mới; việc hoàn trả thực hiện theo khoản 5.2.

Điều 4. Nguyên tắc cấp học bổng

4.1. Học bổng được cấp trừ trực tiếp vào học phí của từng học kỳ theo tỷ lệ 50% học phí phải nộp của học kỳ đó; không áp dụng đối với học phần học lại, học cải thiện, học vượt, học kỳ hè và các khoản thu ngoài học phí.

4.2. Học bổng Phát triển nguồn nhân lực không cộng dồn với các học bổng khác do Trường cấp. Sinh viên đủ điều kiện hưởng nhiều học bổng chỉ được nhận 01 học bổng có giá trị cao nhất theo khoản 5.2 và khoản 5.3 Quy định chính sách học bổng năm 2026.

4.3. Sinh viên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hưởng Học bổng Quốc gia theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP không đồng thời hưởng Học bổng Phát triển nguồn nhân lực, theo khoản 5.1 Quy định chính sách học bổng năm 2026.

4.4. Sinh viên được cấp Học bổng Cầu nối Việt – Nhật lựa chọn hưởng 01 trong 02 học bổng có giá trị cao hơn; việc lựa chọn Học bổng Phát triển nguồn nhân lực không làm mất quyền tham gia các hoạt động của Chương trình Cầu nối Việt – Nhật, gồm học tiếng Nhật, giao lưu văn hóa, trao đổi và thực tập hưởng lương tại Nhật Bản.

4.5. Sinh viên đã được cấp Học bổng Khuyến học vẫn được nhận bộ trang dụng học đường trị giá 1.500.000 đồng theo khoản 2.2 Quy định chính sách học bổng năm 2026; phần hỗ trợ cấp trừ học phí của Học bổng Khuyến học được khấu trừ vào giá trị Học bổng Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm sinh viên không nhận trùng.

Điều 5. Thực hiện cam kết và duy trì học bổng năm thứ hai

5.1. Sinh viên được tiếp tục hưởng phần học bổng năm thứ hai khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: tiếp tục theo học đúng ngành đã được cấp học bổng; điểm trung bình tích lũy năm thứ nhất đạt từ 3,0/4,0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt loại Tốt trở lên; không có quyết định kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đang có hiệu lực trong năm học thứ nhất; và hoàn thành nghĩa vụ đối với phần học phí còn phải nộp hoặc có văn bản chấp thuận gia hạn của Trường. Kết quả được xác định sau khi hết thời hạn phúc khảo, khiếu nại theo quy định.

5.2. Sinh viên cam kết theo học đúng ngành trong tối thiểu 02 năm học đầu tiên. Trường hợp sinh viên tự nguyện chuyển sang ngành khác trước khi hoàn thành 02 năm học, Trường chấm dứt cấp phần học bổng còn lại và xem xét thu hồi phần đã cấp trừ trên cơ sở thông báo bằng văn bản, cho sinh viên quyền giải trình và ban hành quyết định thu hồi nêu rõ số tiền, thời hạn, phương thức hoàn trả. Không thu hồi phần đã cấp nếu việc chuyển ngành do ngành ngừng tuyển sinh hoặc ngừng đào tạo, yêu cầu của Trường, lý do sức khỏe có xác nhận hợp lệ, sự kiện bất khả kháng hoặc trường hợp đặc biệt được Hiệu trưởng chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh.

5.3. Trường hợp sinh viên không đáp ứng điều kiện về kết quả học tập, rèn luyện quy định tại khoản 5.1, Nhà trường dừng cấp phần học bổng của năm thứ hai kể từ học kỳ tiếp theo; sinh viên không phải hoàn trả phần học bổng đã được cấp trừ của năm thứ nhất. Trường hợp chuyển ngành được xử lý theo khoản 5.2.

5.4. Các trường hợp sinh viên chuyển trường, thôi học, bị buộc thôi học hoặc bất khả kháng được xử lý theo khoản 5.5 và khoản 5.6 Quy định chính sách học bổng năm 2026.



Handwritten signature and initials in blue ink.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

6.1. Phòng Tuyển sinh chủ trì công bố công khai chương trình học bổng trên website, các kênh truyền thông chính thức và trong hoạt động tư vấn tuyển sinh của Nhà trường; nội dung công bố nêu rõ mức học bổng, giá trị, số suất, đối tượng, điều kiện, điều kiện duy trì và thời gian áp dụng; đồng thời tiếp nhận, tổng hợp danh sách và tham mưu Hội đồng tuyển sinh xét cấp học bổng.

6.2. Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên phối hợp theo dõi kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và đề xuất danh sách tiếp tục, tạm dừng hoặc chấm dứt học bổng từ năm thứ hai.

6.3. Các Khoa, Viện quản lý ngành Dược học, Luật/Luật Kinh tế, Công nghệ kỹ thuật Xây dựng và Nông nghiệp công nghệ cao phối hợp tư vấn, hỗ trợ sinh viên duy trì học tập và gắn bó với ngành đã lựa chọn.

6.4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Phòng Tuyển sinh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

6.5. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và được công khai; áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy khóa nhập học năm 2026 thuộc các ngành tại Bảng 1, hoàn tất thủ tục nhập học từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026, kể cả trường hợp chuyển tiếp tại khoản 2.3 và khoản 3.4. Các nội dung khác thực hiện theo Quy định chính sách học bổng năm 2026 của Trường và quy định pháp luật có liên quan./.



HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO